

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/DS-ST
Ngày 13 tháng 9 năm 2024
“*V/v tranh chấp quyền sử dụng đất*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lan

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vương Tấn Lập – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên;

Trong các ngày 11/9/2024, và 13/9/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2021 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L; địa chỉ: Làng L, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Bích V; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hứa Thị Trung N; địa chỉ: Số A, đường L, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Kim C; địa chỉ: Làng L, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Viết T và bà Nguyễn Thị Bích H; địa chỉ: Làng L, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Phạm Đức Đ, Nguyễn Thị L, người đại diện theo uỷ quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L nhận chuyển nhượng thửa đất số 81, tờ bản đồ số 40 tại làng L, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai của ông Phạm Văn T1 vào năm 2003, khi đó đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất nhận chuyển nhượng có chiều dài 10m x 100m. Đến năm 2010, ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L làm nhà

cấp 4 diện tích 4,5m x 5m ở phần giáp đường tỉnh lộ 664, còn phía sau vẫn để đất trống. Cũng trong thời gian đó, ông T1 chuyển nhượng một phần đất bên cạnh phía đông cho ông Nguyễn Xuân T2 và bà Trần Thị H1. Ngày 26/10/2007, ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L kê khai đất và đến ngày 17/11/2009 thì được Ủy ban nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 263476 với diện tích đất là 901m², nhưng đến năm 2018 ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L mới nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2011, ông Hồ Kim C nhận chuyển nhượng thửa đất của ông T2 và bà H1 giáp thửa đất của ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L. Năm 2012, ông Hồ Kim C đã xây dựng nhà trên đất, lấn sang phần đất thuộc quyền sử dụng của ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L nên ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ông Hồ Kim C trả lại phần đất lấn chiếm. Tại đơn khởi kiện, ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L yêu cầu ông Hồ Kim C tháo dỡ công trình xây dựng trên đất và trả lại diện tích đất bị lấn chiếm là 494,6m² tại thửa đất số 81, tờ bản đồ số 40 xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai theo như kết quả mà Công ty TNHH X - Chi nhánh G đo đạc ngày 27/9/2018. Tuy nhiên, qua kết quả xem xét, thẩm định tại và các tài liệu chứng cứ khác do toà án thu thập, xem xét nguyện vọng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Viết T và bà Nguyễn Thị Bích H, tại phiên toà ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ buộc ông Hồ Kim C phải trả lại cho ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L phần đất lấn chiếm của thửa đất số 81, tờ bản đồ số 40 tại làng L, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 263476 do Ủy ban nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai cấp ngày 17/11/2009 cho ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L mà hiện nay ông Hồ Kim C đang sử dụng có diện tích là 17,98m², được bắt đầu từ mét thứ 30 của thửa đất số 81, tờ bản đồ số 40 tính từ lộ giới vào (hướng từ N đến B). Có tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp đất ông Hồ Kim C có chiều dài 75,92m.
- + Phía Tây giáp đất ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L có chiều dài 75,88m.
- + Phía Nam giáp nhà ông Hồ Kim C có chiều dài 0,10m.
- + Phía Bắc giáp đường đất có chiều dài 0,40m.

Đối với phần nhà của ông Hồ Kim C đã xây dựng lấn chiếm sang phần đất của ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L có diện tích là 0,72m², ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L đã thoả thuận được với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Viết T và bà Nguyễn Thị Bích H về việc họ sẽ tự tháo dỡ phần móng nhà phía dưới khoảng 40cm và thanh toán cho ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L phần diện tích đất này theo kết quả định giá tài sản nên ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L không tiếp tục yêu cầu ông Hồ Kim C phải tháo dỡ phần nhà của ông Hồ Kim C đã xây dựng lấn chiếm sang phần đất của ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L có diện tích là 0,72m². Về chi phí tố tụng, yêu cầu buộc ông Hồ Kim C phải trả lại cho ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L toàn bộ số

tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.200.000 đồng và chi phí định giá tài sản là 1.800.000 đồng, tổng cộng là 7.000.000 đồng.

2. Tòa án đã thực hiện tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn là ông Hồ Kim C đến làm việc liên quan đến vụ án và cung cấp chứng cứ để chứng minh nhưng ông Hồ Kim C cố tình trốn tránh, không có mặt theo Giấy triệu tập và không cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Do vậy, hồ sơ không có lời khai của ông Hồ Kim C.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Viết T và bà Nguyễn Thị Bích H trình bày:

Ông Phạm Viết T và bà Nguyễn Thị Bích H và ông Hồ Kim C có lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất bằng giấy viết tay vào ngày 25/12/2019, theo đó ông Hồ Kim C chuyển nhượng cho ông Phạm Viết T và bà Nguyễn Thị Bích H toàn bộ quyền sử dụng đất và nhà ở tại thửa đất số 51, tờ bản đồ số 40 tại làng L, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 275410 do Ủy ban nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai cấp ngày 17/11/2009. Khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà ở thì ông Phạm Viết T và bà Nguyễn Thị Bích H cũng có nghe nói về việc vợ chồng ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L đang có tranh chấp đất với ông Hồ Kim C nhưng nội dung cụ thể thì ông Phạm Viết T và bà Nguyễn Thị Bích H không biết. Sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và ở thì ông Phạm Viết T và bà Nguyễn Thị Bích H vẫn giữ nguyên hiện trạng cho đến nay không có thay đổi gì, mốc giới, hàng rào. Sau khi cả hai bên tự kiểm tra lại hiện trạng đất thấy phần nhà của ông Hồ Kim C đã xây dựng lấn sang phần đất của ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L có diện tích là 0,72m², ông Phạm Viết T và bà Nguyễn Thị Bích H đã thoả thuận được với ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L về việc ông Phạm Viết T và bà Nguyễn Thị Bích H sẽ tự tháo dỡ phần móng nhà phía dưới khoảng 40cm và thanh toán cho ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L phần diện tích đất đã làm nhà này theo kết quả định giá tài sản và ông Đ, bà L không tiếp tục yêu cầu ông Hồ Kim C phải tháo dỡ phần nhà có diện tích là 0,72m².

4. Trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập các tài liệu, chứng cứ: 02 bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 bản chính Biên bản hòa giải ngày 06/7/2019 của UBND xã I; 01 bản chính Biên bản hòa giải ngày 15/6/2019 của UBND xã I; 01 bản chính Biên bản hòa giải ngày 18/5/2019 của UBND xã I; 01 bản chính Biên bản Hòa giải không thành ngày 09/7/2019 của UBND xã I; 01 bản sao trích đo hiện trạng thửa đất ngày 27/9/2018 của Công ty TNHH X - Chi nhánh G; Đơn yêu cầu độc lập; Giấy ủy quyền; Bản phô tô Đơn xin xác nhận nhà ở hợp pháp; Bản phô tô hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; Giấy xác nhận thông tin quan hệ tín dụng của khách hàng ngày 23/7/2024; Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 21/12/2021; Biên bản định giá tài sản ngày 13/4/2022; Bản sao hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 275410 đối với thửa đất số 51, tờ bản đồ số 40, xã I, huyện I, được UBND huyện I cấp cho ông Nguyễn Xuân T2 và bà Trần Thị H1; Bản sao hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 263476 đối với thửa đất số 81, tờ bản đồ số 40, xã I, huyện I, được UBND huyện I cấp cho ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L;

Biên bản lấy lời khai của ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L ngày 02/11/2023; Biên bản xác minh ngày 26/10/2023; Biên bản làm việc ngày 20/7/2023; Biên bản lấy lời khai của ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L ngày 10/5/2022; Biên bản lấy lời khai của ông Phạm Viết T và bà Nguyễn Thị Bích H ngày 21/6/2022; Biên bản làm việc ngày 21/5/2024; Công văn số 47/CV-CNVPĐK ngày 07/6/2024.

5. Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn phần diện tích đất lấn chiếm có diện tích là 17,98m² theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21/12/2021. Buộc ông Hồ Kim C phải hoàn trả lại cho ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 7.000.000 đồng và phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai được quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo hồ sơ địa chính do Ủy ban nhân dân huyện I, Văn Phòng đăng ký đất đai tỉnh G – Chi nhánh huyện I, Ủy ban nhân dân xã I cung cấp, và kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21/12/2021. Đối chiếu hiện trạng thửa đất mà ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L đang sử dụng với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 263476 do Ủy ban nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai cấp ngày 17/11/2009 cho ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử thấy rằng, thửa đất số 81, tờ bản đồ số 40 tại làng L, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai, có tứ cận: Phía Đông giáp đất ông Hồ Kim C có chiều dài 124,1m (đủ đất); Phía Tây giáp thửa đất số 50 có chiều dài 124m (đủ đất); Phía Nam giáp đường tỉnh lộ 664 có chiều dài 9,5 (đủ đất); Phía Bắc giáp đường đất có chiều dài 5,6m (thiếu 0,4m). Tổng diện tích: 881,9m² (thiếu 19,1m²). Hiện trạng thửa đất ông Hồ Kim C đang sử dụng (bao gồm cả phần đất tranh chấp) với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 275410 Ủy ban nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai cấp cho ông Nguyễn Xuân T2 và bà Trần Thị H1, đã cập nhật chuyển nhượng cho ông Hồ Kim C. Hội đồng xét xử thấy rằng, thửa đất số 51, tờ bản đồ số 40 tại làng L, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai có tứ cận: Phía Đông giáp thửa đất 52 có chiều dài 124,3m (đủ đất); Phía Tây

giáp đất ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L có chiều dài 124,1m (đủ đất); Phía Nam giáp đường tỉnh lộ 664 có chiều dài 5,9m (đủ đất); Phía Bắc giáp đường đất có chiều dài 5,40m (thừa 0,40m). Tổng diện tích: 690,7m² (thừa 18,7m²).

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định phần đất ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L đang sử dụng đất bị thiếu chính là phần đất ông Hồ Kim C đang sử dụng thừa so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích là 18,7m². Tại phiên toà, ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L chỉ yêu cầu ông Hồ Kim C trả lại phần đất lấn chiếm có diện tích là 17,98m², được bắt đầu từ mét thứ 30 của thửa đất số 81, tờ bản đồ số 40 tính từ lộ giới vào (hướng từ N đến B). Có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất ông Hồ Kim C có chiều dài 75,92m; Phía Tây giáp đất ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L có chiều dài 75,88m; Phía Nam giáp nhà ông Hồ Kim C có chiều dài 0,10m; Phía Bắc giáp đường đất có chiều dài 0,40m. Phần đất này được định giá là 15.103.200 đồng. Đối với phần nhà của ông Hồ Kim C đã xây dựng lấn chiếm sang phần đất của ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L có diện tích là 0,72m², ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L đã thoả thuận được với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Viết T và bà Nguyễn Thị Bích H về việc họ sẽ tự tháo dỡ phần móng nhà phía dưới khoảng 40cm và thanh toán cho ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L phần diện tích đất này theo kết quả định giá tài sản nên ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L không tiếp tục yêu cầu ông Hồ Kim C phải tháo dỡ phần nhà của ông Hồ Kim C đã xây dựng lấn chiếm sang phần đất của ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L có diện tích là 0,72m². Đây là quyền tự định đoạt của nguyên đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Hội đồng xét xử buộc ông Hồ Kim C phải trả lại cho ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.200.000 đồng và chi phí định giá tài sản là 1.800.000 đồng, tổng cộng là 7.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 163, Điều 164, Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 166, Điều 202, Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L.

Buộc ông Hồ Kim C phải trả lại cho ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L toàn bộ phần đất lấn chiếm của thửa đất số 81, tờ bản đồ số 40 tại làng L, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 263476 do Ủy ban nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai cấp ngày 17/11/2009 cho ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L mà hiện nay ông Hồ Kim C đang sử dụng có diện tích là 17,98m², được bắt đầu từ mét thứ 30 của thửa đất số 81, tờ bản đồ số 40 tính từ lộ giới vào (hướng từ N đến B). Có tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp đất ông Hồ Kim C có chiều dài 75,92m.
- + Phía Tây giáp đất ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L có chiều dài 75,88m.
- + Phía Nam giáp nhà ông Hồ Kim C có chiều dài 0,10m.
- + Phía Bắc giáp đường đất có chiều dài 0,40m.

2. Buộc ông Hồ Kim C phải trả lại cho ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng) và chi phí định giá tài sản là 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng), tổng cộng là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu các bên không thỏa thuận được thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Buộc ông Hồ Kim C phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 755.160 đồng (bảy trăm năm mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi đồng). Trả lại cho ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị L toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0012045 ngày 11/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Đính